

Mai Thảo

NHÀ VĂN Ở PHÚT
NÓI THẬT



NGUYỄN NAM ANH
THỰC HIỆN

Nhà văn ở phút nói thật

Mai Thảo

Tập san VĂN số 192
15-12-1971

nhà văn ở phút nói thật

mai thảo

bìa: *M.C.P*

nguồn: *Internet*

Trình bày: *Muôn Phương*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

nhà văn ở phút nói thật

MAI THẢO

NGUYỄN NAM ANH
thực hiện



Nhà văn Mai Thảo, tên thật là Nguyễn Đăng Qui, sinh ngày 8-6-1927 tại Quần Phương Hạ, Nam Định. Viết văn và làm báo từ năm 1944, ở Hà nội. Chủ nhiệm tạp chí Sáng Tạo, Nghệ Thuật. Đã có 30 tác phẩm đã in,

trong đó có bảy tập truyện ngắn: Đêm Giã Từ Hà Nội, Tháng Giêng Cỏ Non, Giòng Sông Rực Rỡ, Người Thầy Học Cũ, Bản Chúc Thư Trên Ngọn Đỉnh Trời, Bầy Thỏ Ngày Sinh Nhật, Chuyến Tàu Trên Sông Hồng. Truyện dài mới nhất được in thành sách có: Sống Chỉ Một Lần, Để Tưởng Nhớ Mùi Hương, Mang Xuống Tuyền Đài.

N.N.A.— Ông Mai Thảo, “Sống Chỉ Một Lần”, có phải là tác phẩm mới nhất của ông được in thành sách?

M.T. — Còn hai cuốn sau: “Để Tưởng Nhớ Mùi Hương” Nguyễn Đình Vượng xuất bản, “Mang Xuống Tuyền Đài” nhà xuất bản Khai Phóng.

N.N.A. — Đó là quyển sách thứ mấy trong tủ sách được ký dưới tên Mai Thảo?

M.T. — Hai mươi chín, ba mươi gì đó.

N.N.A. — Ông có nghĩ là ông viết khá nhiều so với thời ông còn chủ trương tờ Sáng Tạo không?

M.T. — Nhiều, nếu so sánh với thời kỳ tôi chủ trương tờ Sáng Tạo. Hồi ấy, tiểu thuyết không in tùm lum như bây giờ. Tôi cũng chỉ viết trên tờ Sáng Tạo, ít viết các báo khác, cũng chưa viết truyện dài cho báo ngày. Viết nhiều, ít, hay không viết nữa không thành vấn đề với tôi. Còn viết được tới đâu, cứ viết. Ông thấy là hồi này tôi viết ít đi rồi. Nghĩ cho cùng, cũng chẳng nhiều. Đã ăn thua gì. Nhà văn ngoại quốc viết một đời. Tới già, tới chết. Nhà văn ta chỉ một thời kỳ. Tôi chưa từng nhìn thấy ở một nhà văn Việt Nam nào một cuộc

đời văn chương toàn vẹn. Càng không nhìn thấy cho tôi.

N.N.A. — Cái gì, động cơ nào đã thúc đẩy ông cầm lấy bút và viết?

M.T. — Nếu ông muốn nói đến những thúc đẩy khởi đầu, của thời kỳ mới viết, thì nhiều và lâu rồi, không nhớ được. Sự thúc đẩy bấy giờ là chính tuổi trẻ tôi, sự mơ mộng, chữ nghĩa là một hành lý vào đời, văn chương là tấm gương, trước nó tôi khám phá thấy tôi và đời sống. Cũng có thể là biển. Nhà tôi ở gần biển. Biển thúc đẩy tôi viết. Cũng có thể là vì lần yêu thứ nhất. Văn chương khi đó đồng nghĩa với những lá thư tình. Nhiều lý do khác nữa. Một thúc dục tự nhiên và nhiều mặt. Tôi viết như tôi mơ mộng. Như tôi lớn.

Bây giờ khác. Bây giờ là những cú điện thoại giục bài, những chú nhỏ đến lấy bài đứng chờ ở đầu bàn. Là thói quen của một công việc hàng ngày.

N.N.A. — Quyển sách đầu tiên mà ông đã đọc, tên nó là gì, tác giả của nó, ông có còn nhớ không?

M.T. — Một pho kiểm hiệp: “Lục Kiếm Đồng”, của Văn Tuyền. Bây giờ tôi vẫn có thể kể hết pho “Lục Kiếm Đồng” cho ông nghe. Từng chi tiết, từng nhân vật, từng thế kiếm.

N.N.A. — Phải chăng ông vẫn còn tiếp tục yêu thích nhà văn thứ nhất đó của đời văn ông?

M.T. — Gọi Văn Tuyền của pho kiểm hiệp “Lục Kiếm Đồng” là nhà văn

được không? Nếu được, lòng yêu mến hồi nhỏ của tôi về ông ta vẫn nguyên vẹn.

N.N.A. — Tác phẩm mới nhất mà ông đã đọc và đặc biệt ưa thích có tựa là gì? Tại sao ông chọn tác phẩm đó?

M.T. — Đọc, bây giờ mang một ý nghĩa khác. Tôi không dành riêng cho một tác giả nào một yêu thích đặc biệt. Cùng tìm biết được cái hay của mọi tài năng trong nước và trên thế giới, càng nhiều càng hay, là cái nên nhất của đọc. Tôi lười đọc. Đọc lung tung, thất thường, không lựa chọn. “De Sang Froid» của Truman Capote là một trong mấy cuốn mới đọc gần đây. Thích Capote trao cho nhà văn ở ông ta cái vai trò nhũn nhặn và tầm thường nhất. Kể kể lại những sự thật đã xảy ra.

Giới hạn mình trong những sự thật đó.

N.N.A. — Một tác phẩm lớn. Một nhà văn lớn. Theo ông vấn đề này có nên đặt ra không?

M.T. — Đặt ra cho ai? Cho chính nhà văn thì không. Nếu ông muốn hỏi thế nào là một nhà văn lớn, một tác phẩm lớn thì: lớn là nhà văn thời đại nào cũng được người đọc nhận là đồng thời với họ. Lớn là tác phẩm không có nếp nhăn, đạt tới tinh lọc của kỹ thuật biểu hiện. Điều kiện tiên thiên của tác phẩm lớn là kỹ thuật biểu hiện, là ngôn ngữ. Tất nhiên, tôi chỉ nói một khía cạnh. Còn hàng nghìn khía cạnh khác của cái lớn.

N.N.A. — Không khí trong tiểu thuyết ông là một không khí ướt, trái

với thứ không khí khô trong những truyện của Thanh Tâm Tuyền. Ông nghĩ sao về một nhận định như thế?

M.T. — Tôi và Thanh Tâm Tuyền viết khác nhau, hoàn toàn. Nhận định cũng có phần đúng. Có điều là hai chữ “khô” và “ướt” chưa giải thích được gì hết.

N.N.A. — Còn những nhân vật nữ của ông, có phải ông mô tả họ như cách thức giải tỏa những ám ảnh Hà Nội còn đầy dẫy trong tâm thức của ông!

M.T. — Không phải thế. Trước hết, tôi nói đến Hà Nội không từ và bằng một ám ảnh nào hết. Hà Nội là một biểu tượng, đúng hơn. Biểu tượng cho cái hiện giờ của đất nước chia cắt hai miền. Thế giới bây giờ đầy đặc những

thành phố địa danh, tên gọi hàm chứa toàn vẹn cái ý nghĩa một biểu tượng như thế, không phải chỉ có Hà Nội mà thôi. Còn những nhân vật nữ trong tiểu thuyết tôi có làm cho người đọc nghĩ đến Hà Nội thì đó chỉ là một trùng hợp, trên phương diện thẩm mỹ thuần túy. Thực ra, những nhân vật nữ trong tiểu thuyết tôi chỉ có một quê hương và xuất xứ duy nhất là người đàn bà, là chính họ.

N.N.A. — “Nhà văn rong chơi”. Theo ông do đâu có cách ám chỉ đó của một số người nhằm hướng vào ông, nhà văn Mai Thảo?

M.T. — Do một câu trả lời của tôi về một bài phỏng vấn nhiều nhà văn của tuần báo Khởi Hành. Đâu như thế này: “Trên một ý nghĩa nào, nhà văn

chỉ là một kẻ lãng du rong chơi tối ngày qua đời sống”. Chính tôi nói. Cần gì ai ám chỉ. Tôi nói cho riêng tôi. Ai muốn hiểu thế nào thì hiểu.

N.N.A. — Hãy tưởng tượng như phải bắt đầu lại tất cả, tác phẩm nào của ông phải bị loại bỏ và tác phẩm nào ông ao ước được viết lại như tác phẩm thứ nhất trong đời văn của ông?

M.T. — Chẳng có cuốn nào bị loại bỏ cũng chẳng có cuốn nào ao ước muốn viết lại. Tôi không bao giờ tưởng tượng cho tôi cái việc nếu phải bắt đầu lại tất cả và từ đầu, tôi sẽ viết khác đi như thế nào. Điều ân hận duy nhất: nhiều ý tưởng, nhiều đề tài, nhiều cốt truyện này sinh bất chợt một lúc nào đó trong đầu óc, đã không được ghi nhận lại tức khắc. Thành ra lúc muốn

nhớ lại, để viết ra, không còn thấy được những cái đó như thế nào. Cuốn sách đầu tiên của tôi là tập truyện ngắn “Đêm Giã Từ Hà Nội”. Nhưng nó cũng chẳng phải là cuốn tôi yêu thích nhất. Ngoài sự yêu thích nhỏ mọn là sau nó, tôi đã viết được những cuốn khác.

N.N.A. — Hình như ông còn làm thơ?

M.T. — Vâng. Ngày trước, luôn luôn. Bây giờ thỉnh thoảng thôi. Làm chơi. Ngày trước, tôi làm thơ nhiều không thua gì Bùi Giáng bây giờ. Loại siêu thực, tượng trưng tối tăm bí hiểm. Buồn cười lắm.

N.N.A. — Ông có thể đọc cho đọc giả Văn bài thơ mới nhất của chính ông?

M.T. — Kể cho ông nghe chuyện vui này: một năm, khá lâu rồi, trong chương trình Tiếng Thơ của Thanh Nam trên đài phát thanh Saigon, có một người tên Thạch đã đến ngâm một bài thơ dài của một người tên Nhị. Thạch là Thanh Tâm Tuyền. Nhị là tôi. Bài thơ ấy tôi chỉ còn nhớ được một đoạn ngắn, đoạn này có in trong tuyển tập “Các Nhà Văn Làm Thơ” của bà Nguyễn Thị Vinh :

Cúi đầu xuống, cúi đầu xuống

Mà dựng tình yêu thành thế giới

Cấy những vì sao lên vòm trời

Hát nghìn năm biển đầy vĩnh viễn

Lại thấy con đường yên lặng

Những đỉnh cây xanh

*Và những ngón tay trên phím dương
cầm*

Đôi guốc mộc, căn phòng trừu tượng.

Một bài thơ ngắn khác, nếu ông
muốn. Tựa đề là “Ý Thức”:

*Sáng sáng chiều chiều óng ánh siêng
năng*

Như đóa vệ tinh nghìn ngày trái đất

Bay hết mặt trăng bay hết mặt trời

*Đêm hoang đường nghiêng, sáng hồng
sự thật*

Còn mộng dữ còn uy nghi khuôn mặt.

N.N.A. — Ông là một trong những
nhà văn có tiểu thuyết đăng ở nhiều
nhật báo. Xin ông cho biết điều ưa thích
và cả sự không hài lòng của riêng ông

với chính những gì ông đã viết trong nhu cầu đó?

M.T. — Chín phần mười các người viết truyện ở Việt Nam bây giờ có tiểu thuyết viết cho báo ngày. Điều không ưa thích: những ngày muốn nghỉ viết để “rong chơi” là không được nữa.

Tôi ghét tất cả mọi hình thức bó buộc. Điều yêu thích: tháng tháng có một khoản tiền bài đều đặn. Khi sách được in ra, lại có một khoản tiền mới.

N.N.A. — Ông có nghĩ là một ngày nào đó bảng hiệu Sáng Tạo sẽ được dựng lại không?

M.T. — Tôi vẫn đang làm báo, viết báo. Báo của ai cũng vậy thôi, miễn là không khí thân hữu và tôi được tự do. Tất nhiên tôi vẫn muốn có một diễn

đàn chính mình điều khiển. Và sẽ thực hiện việc này, khi cơ hội thuận tiện. Tờ Sáng Tạo tục bản hay một tờ mới, tên mới, cũng được. Không mảy may quan trọng.

N.N.A. — Những người trong bộ biên tập Sáng Tạo ngày nay có còn ở thế liên kết hay không?

M.T. — Ông phải hỏi tất cả các bạn tôi trong bộ biên tập Sáng Tạo ngày trước mới biết rõ được. Riêng tôi, liên kết tinh thần và tình cảm ấy có. Vẫn còn. Như thế nào, khó nói lắm. Liên kết trên phương diện con người hơn là vì đường lối, quan điểm.

N.N.A. — Xin ông một cái nhìn lướt qua về nền văn chương tại miền Nam Việt Nam sau Hiệp Định Genève

cho đến ngày nay (1971). Những tác giả nào hứa hẹn sự sáng rõ cho những ngày sắp tới.

M.T. — Vế đầu của câu hỏi: Nắng mưa thất thường. Vế sau: những người chưa là tác giả, mới viết hay sắp viết. Những người viết trẻ. Tôi không muốn kể tên ra ở đây những tác giả tôi coi là những tài năng văn chương lỗi lạc xuất chúng của chúng ta. Vì biết họ không muốn vậy.

N.N.A.— Ông đã giao một số truyện của ông cho các nhà làm phim. Ông có tin là ở khía cạnh “động” hình ảnh sẽ chiếu sáng được khía cạnh “tĩnh” của ý tưởng ông?

M.T. — Hiệu năng của hình ảnh, ánh sáng, tiếng nói, màu sắc của điện

ảnh chiếu sáng và thể hiện được hết thảy, kể cả những tư tưởng trừu tượng và những ý tưởng mơ hồ nhất. Bằng một cách nào đó, tùy thuộc ở từng nhà đạo diễn. Phim ảnh bây giờ đã đề cập tới những địa hạt siêu hình. Như phim của Visconti.

N.N.A. — Ông giữ luôn phần viết đối thoại cho truyện phim khai thác từ tác phẩm ông?

M.T. — Tôi đã định và muốn làm như thế. Cuối cùng đã từ bỏ việc này. Khó và rất mất thì giờ, một phần. Một phần vì không viết được hoàn toàn theo ý muốn. Phần đối thoại mấy cuốn sách tôi đem lên màn bạc đều do người khác viết. Người của hãng sản xuất.

N.N.A. — Với kinh nghiệm của một nhà văn có sách được đưa lên màn bạc, ông có thể giúp đỡ gì cho những đồng nghiệp của ông khi sách của họ bị biến thể hoàn toàn từ chữ nghĩa sang hình ảnh?

M.T. — Không có kinh nghiệm nào, chỉ có sự thật này: tác giả nào có sách được mua bản quyền làm thành phim cũng phải biết trước tác phẩm mình sẽ bị thêm bớt, thay đổi, hoặc vừa phải, hoặc tàn nhẫn. Bản hợp đồng nhượng bản quyền nào giữa nhà sản xuất và tác giả có sách cũng có điều khoản phải ưng thuận cho hãng sản xuất được toàn quyền thay đổi cốt truyện. Bán sách, phải với điều kiện đó. Không khác được. Trường hợp tác giả hợp tác chặt chẽ với sản xuất trong việc thực hiện cuốn phim, sự chuyển hiện lên màn

bạc của tác phẩm sẽ trung thành và tốt đẹp hơn.

N.N.A. — Ông có tin rằng tiếng nói của nhà văn là tiếng nói được người ta lắng nghe và chờ đợi để nghe trong một tình thế khẩn trương như tình thế hiện nay không?

M.T. — Tất cả những vấn đề lớn nhỏ của thời đại và xã hội bây giờ, quảng đại quần chúng đều ý thức và thấu hiểu được, nếu vấn đề lại liên quan mật thiết đến họ. Tôi tin như vậy. Bởi trình độ chung của đám đông bây giờ không còn là cái thấp kém, cái mù lòa ngày trước. Càng ngày tiếng nói nhà văn càng không được lắng nghe. Vì nhà văn chỉ đặt ra vấn đề. Không phải là kẻ giải quyết được vấn đề. Văn chương cổ điển là thánh kinh. Nhà văn

là kẻ dẫn đường. Bây giờ không phải thế. Thử hỏi, ý thức nhà văn đã chắc gì hơn ý thức quảng đại? Vấn đề cũng không phải như vậy. Tôi không nói văn chương không có một vai trò nào? Nhưng nó khác với cái ý của câu hỏi. Đừng mong và đừng đòi ai lắng nghe hết. Nhà văn hãy thử lắng nghe đời sống, lắng nghe đồng loại, xem có được và có nổi không đã.

N.N.A. — Người ta nói chiến tranh Việt Nam là một kinh nghiệm quý giá cho những nhà văn viết những tác phẩm để đời. Ông có đồng ý với nhận định trên không?

M.T. — Đồng ý. Trên sự đồng ý rằng Việt Nam là một chủ đề lớn. Bởi cảnh ngộ và bởi thảm kịch của Việt Nam.

N.N.A. — Ông có điều gì để nói về những số báo Sáng Tạo mà ông và bạn hữu ông đã thực hiện. Hậu quả dòng văn học nghệ thuật đó?

M.T. — Tờ Sáng Tạo là của những thí nghiệm và những mở đường. Hậu quả, nếu có cũng là của những thí nghiệm, những mở đường. Tôi không nhìn thấy Sáng Tạo như nơi phát xuất và hình thành một dòng văn học nghệ thuật. Lớn chuyện quá. Một tinh thần nào, một cách thể nào, thì có.

N.N.A. — Theo ông thì trong những nhân vật của ông, nhân vật nào được ông ưa chuộng nhất. Tại sao?

M.T. — Ông phải để tôi nhớ lại những nhân vật của tôi đã. Vì nhiều quá. Nhớ rồi. Tôi ưa chuộng hết cả.

Vì chúng đã đến với tôi, cho tôi viết được về chúng.

N.N.A. — Có phải mỗi một nhân vật đó là một phần của đời ông?

M.T. — Tiểu thuyết phải được coi là một sản phẩm của tưởng tượng. Cho dù nhà văn xưng tôi và nói về mình. Miller xưng đích danh Miller trong tiểu thuyết Miller. Tôi vẫn chỉ hiểu tiểu thuyết Miller là một sản phẩm của tưởng tượng. Nói nhân vật nào của tôi cũng chính là tôi, cũng đúng nữa. Những thực tại cụ thể nhất của đời sống, vào qua cái ngưỡng cửa của tiểu thuyết, cũng chỉ còn là tưởng tượng như tiểu thuyết.

N.N.A. — Ông có ưa thích những nhà phê bình không?

M.T. — Có. Những người lỗi lạc với lối phê bình riêng biệt của họ.

N.N.A. — Ông nghĩ thế nào về cuộc chiến tranh hiện tại, cuộc chiến tranh đang sắp sửa tàn lụi, và một hòa bình gần gũi. Vai trò của nó trong sự thành hình một nền văn học tự do và ý thức cho miền Nam Việt Nam?

M.T. — Cho tôi được hỏi lại ông. Ông căn cứ vào đâu mà nói cuộc chiến này sắp tàn lụi, hòa bình đang tới gần? Chiến tranh tuyệt nhiên không có một vai trò nào hết, kể cả những cuộc thánh chiến. Chiến tranh là một phi lý. Nó hết hay vẫn còn, nguyên vẹn. Không có “sắp”. Khi người lính cuối cùng gục ngã trên chiến trường bởi viên đạn đồng cuối chót trong mấy giây phút cuối chót của cuộc chiến, chính lúc đó

chiến tranh phơi bày bộ mặt bi thảm phi lý nhất. Rồi những cuộc chiến sẽ bị lãng quên, cho đời sống tiến hành trên những chiều hướng khác. Tinh thần mới, ý thức mới của con người thời đại này theo tôi, sẽ như thế. Và phải như thế. Cuộc chiến nào cũng tàn khốc, đau đớn cùng cực. Nhất là cuộc chiến Việt Nam. Nhưng đời sống con người và nhân loại không chỉ có chiến tranh, ngay cả ở những lúc chiến tranh kín trùm và vây bọc nhất. Một chỉ một người lính chiến là một hình ảnh chói lọi của đời sống toàn thể được bảo vệ. Mồ chôn chung của những nạn nhân chiến tranh là một hình ảnh chói lọi khác của đời sống không được bảo vệ. Nếu chỉ có một hướng chiến tranh, nhân loại bị tiêu diệt từ lâu rồi. Cũng may, đời sống còn được tồn tại bằng

trăm nghìn cái khác. Do đó, nếu chiến tranh là một thảm kịch, còn phải là một lãng quên của con người.

Nguyễn Nam Anh
thực hiện

*(Trích Tập san VĂN số 192,
15-12-1971, trang 81-87)*

